

**KẾT QUẢ TỰ ĐO KIỂM CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẠT ĐẤT IMT-2000**

Quý: IV Năm 2019

Tại địa bàn tỉnh, thành phố: Đồng Nai

(Kèm theo Kết quả tự kiểm tra, đo kiểm, đánh giá định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông Quý IV năm 2019 của VNPT)

TT	Chỉ tiêu chất lượng dịch vụ	Mức theo QCVN 81:2014/BTTTT	Mức công bố	Số lượng tối thiểu phải đo kiểm theo quy định tại QCVN 81:2014/BTTTT	Số lượng mẫu đo kiểm thực tế	Phương pháp xác định	Mức chất lượng thực tế đo được	Tự đánh giá
1	Độ sẵn sàng của mạng vô tuyến	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	100 000	153663	Mô phỏng	97.75%	Phù hợp
2	Tỷ lệ truy nhập thành công dịch vụ	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$	1500	2978	Mô phỏng	99.83%	Phù hợp
3	Thời gian trễ truy nhập dịch vụ trung bình	≤ 10 giây	≤ 10 giây	1500	2671	Mô phỏng	0.40	Phù hợp
4	Tỷ lệ truyền tải dữ liệu bị rơi	$\leq 10\%$	$\leq 10\%$	1500	2671	Mô phỏng	0.67%	Phù hợp
5	Tốc độ tải dữ liệu			1500	2827	Mô phỏng	7689.33	Phù hợp
	+ Tốc độ tải xuống trung bình Pd	$\geq V_{davg}$	$\geq V_{davg}$				2051.70	Phù hợp
	+ Tốc độ tải lên trung bình Pu	$\geq V_{uavg}$	$\geq V_{uavg}$		1442	Mô phỏng	98.83%	Phù hợp
6	- Tỷ lệ (%) số mẫu có tốc độ tải xuống lớn hơn hoặc bằng tốc độ tải dữ liệu hướng xuống tối thiểu trong từng vùng	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	250 cuộc	363,291	Mô phỏng	91%	Phù hợp
	Dịch vụ trợ giúp khách hàng - Thời gian cung cấp dịch vụ trợ giúp khách hàng bằng nhân công qua điện thoại.	24 giờ trong ngày	24 giờ trong ngày				24h/ngày	Phù hợp
6	- Tỷ lệ cuộc gọi tới dịch vụ trợ giúp khách hàng chiếm mạch thành công và nhận được tín hiệu trả lời của điện thoại viên trong vòng 60 giây	$\geq 80\%$	$\geq 80\%$	250 cuộc	363,291	Mô phỏng	91%	Phù hợp

1/ **GIÁM ĐỐC**
BAN KHAI THÁC MẠNG



Phạm Viết Linh